

Số: 67/BC-SGDĐT

Kon Tum, ngày 07 tháng 4 năm 2018

### **BÁO CÁO**

**V/v tổng hợp và giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về giá dịch vụ GD&ĐT (học phí) năm học 2018-2019**

Thực hiện Quy định xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo việc tổng hợp và giải trình việc tiếp thu góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về giá dịch vụ GD&ĐT (học phí) năm học 2018-2019.

#### **I. Báo cáo quá trình soạn thảo văn bản và lấy ý kiến góp ý**

Ngày 07/3/2018, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 231/SGDĐT-KHTC gửi các cơ quan, đơn vị liên quan và các Thành viên UBND tỉnh đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về giá dịch vụ GD&ĐT (học phí) năm học 2018-2019. Thời hạn để nhận góp ý là ngày 18/3/2018 – nếu quá hạn trên mà không có góp ý được xem là thống nhất.

Đồng thời, dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và website của Sở GD&ĐT Kon Tum.

Đến cuối ngày 27/3/2018, Sở Giáo dục và Đào tạo đã nhận được ý kiến góp ý của các đơn vị, cá nhân sau đây:

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (Công văn số 334/SLĐTBOXH-DN ngày 13/3/2018).

2. Sở Tư pháp (Công văn số 235/STP-XD&KTrVB ngày 15/3/2018).

3. Sở Tài chính (Công văn số 738/TC-QLNS ngày 22/3/2018).

4. Ban Dân tộc tỉnh (Công văn số 103/BDT-CSDT ngày 14/3/2018).

5. UBND huyện Sa Thầy (Công văn số 269/UBND-TH ngày 19/3/2018).

6. UBND huyện Ia H'Drai (Công văn số 136/UBND-TH ngày 19/3/2018).

7. Giám đốc Công an tỉnh - Thành viên UBND tỉnh: góp ý trực tiếp vào dự thảo (ngày 12/3/2018).

8. Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Thành viên UBND tỉnh: góp ý trực tiếp vào dự thảo (ngày 12/3/2018).

9. Giám đốc Sở Y tế - Thành viên UBND tỉnh (Phiếu xử lý công văn ngày 12/3/2018).

10. Giám đốc Sở Công thương - Thành viên UBND tỉnh (Công văn số 263/SCT-KTTCTH ngày 09/3/2018).

11. Chánh Văn phòng UBND tỉnh - Thành viên UBND tỉnh: góp ý trực tiếp vào dự thảo (ngày 23/3/2018).

12. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên UBND tỉnh (Văn bản ngày 14/3/2018).

13. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường - Thành viên UBND tỉnh (Công văn số 367/STNMT-GĐ ngày 12/3/2018).

14. Giám đốc Sở Nội vụ - Thành viên UBND tỉnh (Văn bản ngày 13/3/2018).

15. Giám đốc Sở Xây dựng - Thành viên UBND tỉnh: (Văn bản ngày 16/3/2018).

16. Giám đốc Sở Ngoại vụ - Thành viên UBND tỉnh (Công văn số 142/SNgV-VP ngày 12/3/2018).

17. Giám đốc Sở Khoa học Công nghệ - Thành viên UBND tỉnh (Công văn số 102/SKHCN ngày 13/3/2018).

18. Giám đốc Sở Giao thông Vận tải - Thành viên UBND tỉnh (Công văn số 281/SGTVT-VP ngày 14/3/2018).

19. UBND TP Kon Tum (Công văn số 540/UBND-VX ngày 19/3/2018).

20. Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum (Công văn số 54/CĐCĐ-KHTC ngày 27/3/2018).

*Tổng cộng có 20 lượt góp ý của các cơ quan và Thành viên UBND tỉnh.*

## **II. Các ý kiến góp ý cụ thể**

Trong 20 lượt góp ý của các cơ quan và Thành viên UBND tỉnh, có 16 đơn vị, cá nhân hoàn toàn thống nhất<sup>1</sup> với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về giá dịch vụ GD&ĐT (học phí) năm học 2018-2019.

Có 04 đơn vị, cá nhân cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết và có tham gia góp ý thêm là Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Kế hoạch-Đầu tư và Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum. Các ý kiến góp ý cụ thể và nội dung giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo của Sở GD&ĐT trình bày ở phần III dưới đây.

## **III. Giải trình về việc tiếp thu, chỉnh lý dự thảo**

Ý kiến của các đơn vị, cá nhân được trích dẫn nguyên vẹn, kể cả chú thích.

### **1. Ý kiến của Sở Tư pháp:**

**1.1.** Khoản 2 Điều 1 có tiêu đề là: “*Đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý*”. Tuy nhiên, nội dung của Khoản 2 chỉ quy định mức học phí của chương trình đào tạo trung cấp; chương trình đào tạo cao đẳng. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì xem xét, điều chỉnh cho thống nhất giữa nội dung và tiêu đề của Khoản 2 Điều 1.

*Đối với nội dung này, Sở GD&ĐT tiếp thu, và xin giải trình thêm như sau:*

<sup>1</sup> Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, UBND huyện Sa Thầy, UBND huyện Ia H’Drai, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Công thương, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Giám đốc Sở Khoa học Công nghệ, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Chánh Văn phòng UBND tỉnh, UBND TP Kon Tum.

Theo quy định của Luật Giáo dục: giáo dục đại học bao gồm đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, đại học và cao đẳng ; (*nghĩa là giáo dục đại học bao hàm cả trình độ cao đẳng*).

Theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp: giáo dục nghề nghiệp bao gồm trình độ cao đẳng, trung cấp.

Do các trường thuộc tỉnh Kon Tum chưa đào tạo trình độ đại học, nên dự thảo Nghị quyết: Tiêu đề mang tính tổng quát, bao hàm; còn nội dung quy định cụ thể mức giá dịch vụ (học phí) trình độ cao đẳng, trung cấp là phù hợp thực tế của tỉnh.

**1.2.** Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chưa trình bày đúng với các quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 16, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (*quy định trực tiếp*), Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản được quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 16, Phụ lục I ban hành kèm theo để trình bày đúng quy định.

*Sở GD&ĐT xin tiếp thu đầy đủ, chỉnh sửa dự thảo đúng thể thức quy định.*

**1.3.** Đối với giá dịch vụ giáo dục, đào tạo (học phí) của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, trung cấp, cao đẳng, giáo dục thường xuyên, đào tạo thường xuyên... đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan căn cứ quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT- BTC-BLĐTBXH; chỉ số giá tiêu dùng hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo và tình hình thực tế của địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định mức giá*).

*Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, và giải trình thêm như sau:*

Quá trình soạn thảo, lấy ý kiến của các sở, ban ngành liên quan và các đồng chí thành viên UBND tỉnh, được Sở GD&ĐT thực hiện theo quy định Nhà nước hiện hành, để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

## **2. Ý kiến của Sở Tài chính:**

### **2.1. Về dự thảo mức giá dịch vụ giáo dục, đào tạo năm học 2018-2019:**

Mức giá dịch vụ giáo dục, đào tạo (học phí) năm học 2018-2019 Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng trong khung mức thu học phí quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ, cơ bản vẫn giữ như mức giá đã ban hành áp dụng năm học 2017-2018<sup>(2)</sup>.

---

<sup>(2)</sup>Mức giá dịch vụ giáo dục, đào tạo năm học 2017-2018 xây dựng và trình trên cơ sở Thông báo số 321/TB-BCĐĐHG ngày 05/5/2017 của Ban Chỉ đạo điều hành giá về kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ - Trưởng Ban Chỉ đạo giá tại cuộc họp Ban Chỉ đạo ngày 17/4/2017; Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo có công văn số 2794/BGDĐT-KHTC, ngày 30/6/2017 về việc báo cáo và cam kết thực hiện giá dịch vụ giáo dục năm học 2017-2018; Trong năm 2017, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng

Qua rà soát, đến nay chủ trương điều hành giá dịch vụ giáo dục, đào tạo năm học 2018-2019, trung ương chưa có văn bản chỉ đạo, điều hành; Tuy nhiên, để tăng cường công tác xã hội hóa theo chủ trương của Trung ương và theo lộ trình tăng mức thu học phí phù hợp với cơ chế giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tham khảo thêm mức giá dịch vụ giáo dục và đào tạo của các Tỉnh có điều kiện KT-XH tương đồng với Kon Tum, để có cơ sở đề xuất mức học phí hợp lý, phù hợp với chỉ số giá và tình hình thực tế của địa phương tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

*Sở Giáo dục và Đào tạo xin trao đổi nội dung này như sau:*

Hiện nay, Chính phủ chưa ban hành Nghị định giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo (để thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 quy định cơ chế tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập). Theo đó, chưa có hướng dẫn cụ thể về lộ trình tăng học phí gắn với cơ chế giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục công lập.

Theo Công văn số 1029/BGDĐT-KHTC ngày 19/3/2018 của Bộ GD&ĐT về việc chỉ đạo điều hành giá và thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục đào tạo năm học 2018-2019, trong đó có nội dung đề nghị UBND tỉnh: “Bám sát chỉ đạo của Ban Điều hành giá và Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát lạm phát theo chỉ tiêu Quốc hội đề ra, phấn đấu kiểm soát tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân trong khoảng 3,4-3,9%”. Nếu tăng học phí theo tốc độ không quá 4% theo chỉ đạo điều hành giá của trung ương thì giá trị học phí mầm non, phổ thông tăng khoảng 2.000 đồng/HS/tháng (tăng không đáng kể).

Mặt khác, Chính phủ đang dự thảo trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục, theo đó có đề xuất việc miễn học phí cho học sinh THCS, miễn học phí cho trẻ mầm non 5 tuổi hệ giáo dục công lập.

Vì vậy, Sở GD&ĐT chưa đề xuất tăng giá dịch vụ (học phí) mầm non, phổ thông trong năm học 2018-2019.

**2.2. Về đối tượng áp dụng:** Qua thực tế theo dõi, các năm qua Nghị quyết HĐND tỉnh ban hành về mức thu giá dịch vụ đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chỉ quy định giá dịch vụ phân theo từng vùng (1,2,3) cho từng cấp học, nhưng chưa nêu rõ tiêu chí, đối tượng áp dụng, từ đó các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai thu giá dịch vụ (học phí), công tác chi trả, tổng hợp kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí chưa đồng bộ trong việc áp dụng mức giá dịch vụ căn cứ theo hộ khẩu thường trú của học sinh hay áp dụng mức thu giá dịch vụ theo vùng ở địa bàn đóng chân của cơ sở giáo dục.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP<sup>(3)</sup>, trung ương chỉ quy định khung học phí đối với giáo dục mầm non, và phổ thông; việc áp

---

mức giá phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và theo đúng chỉ đạo của Trung ương, đã được HĐND tỉnh thống nhất thông qua.

<sup>(3)</sup>Nghị định số 86/2015/NĐ-CP<sup>(3)</sup>, ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021

dụng mức thu để thu theo căn cứ vào hộ khẩu thường trú của học sinh, hay địa bàn đóng chân của cơ sở giáo dục hiện nay chưa được quy định cụ thể, nên chưa nhất quán trong việc thực hiện cấp bù học phí tại các cơ sở giáo dục, đào tạo<sup>(4)</sup>.

Vì vậy, để làm rõ hơn đối tượng, phạm vi áp dụng mức thu giá dịch vụ đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; sau khi tham khảo Nghị quyết các tỉnh ban hành<sup>(5)</sup>, Sở Tài chính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu bổ sung thêm quy định đối tượng, phạm vi áp dụng đối với từng mức thu học phí được phân theo vùng vào dự thảo Nghị quyết hoặc bổ sung thêm một ý trong dự thảo Nghị quyết: Về đối tượng, phạm vi áp dụng giao thẩm quyền UBND tỉnh triển khai thực hiện.

*Sở Giáo dục và Đào tạo xin tiếp thu và trao đổi nội dung này như sau:*

Tại Khoản 2 Điều 13 (Thu học phí) của Nghị định 86/2015/NĐ-CP quy định: *“Cơ sở giáo dục công lập có trách nhiệm tổ chức thu học phí và nộp học phí vào Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để quản lý, sử dụng theo quy định như sau...”*. Do đó mức thu giá dịch vụ (học phí) là theo địa bàn (vùng) cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông đóng chân. Sở GD&ĐT tiếp thu làm rõ ý này trong văn bản hướng dẫn sau khi Nghị quyết được thông qua.

**2.3. Về cơ chế cấp bù miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, và giáo dục đại học ngoài công lập**

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016: Đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, và giáo dục đại học ngoài công lập, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế. Nhà nước **cấp trực tiếp tiền hỗ trợ miễn giảm học phí cho các đối tượng** thuộc diện được miễn, giảm học phí; giao Phòng Lao động - thương binh và xã hội các huyện, thành phố cấp bù học phí trực tiếp bằng tiền mặt cho cha mẹ học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học ngoài công lập và chịu trách nhiệm chi trả, quyết toán kinh phí.

Theo đó, năm học 2017-2018, việc cấp bù miễn, giảm học phí cho các đối tượng này chưa được Trung ương quy định, hướng dẫn cụ thể mức giá để địa phương làm cơ sở cấp bù, theo đó Bộ Tài chính không có cơ sở để tính hỗ trợ ngân sách cấp bù nhóm đối tượng nêu trên cho địa phương. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu nội dung này, có văn bản báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn để công tác cấp bù miễn giảm học phí năm học 2018-2019 của địa phương được thực hiện thuận lợi, đảm bảo công tác quyết toán kinh phí cấp bù sau này.

*Sở Giáo dục và Đào tạo xin trao đổi nội dung này như sau:*

Nội dung Sở Tài chính đề nghị, đã được quy định tại Khoản 2 Điều 11 (Cơ chế miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập) của Nghị định 86/2015/NĐ-CP: *“Nhà nước cấp trực tiếp tiền hỗ trợ miễn giảm học phí cho các đối tượng thuộc*

---

<sup>(4)</sup> (ví dụ: học sinh có đăng ký hộ khẩu tại xã đặc biệt khó khăn của một huyện được gia đình cho đi học Trung học cơ sở tại địa bàn phường Quyết thắng thành phố Kon Tum thì thực hiện thu học phí đối với học sinh này theo mức thu HĐND tỉnh quy định vùng 1 hay vùng 3)

<sup>(5)</sup> Như tỉnh Quảng Bình quy định rõ thu học phí theo hộ khẩu thường trú của học sinh.

*diện được miễn, giảm học phí theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học ngoài công lập theo mức học phí chương trình đại trà của các trường công lập trong vùng đối với giáo dục mầm non, phổ thông; theo mức học phí của chương trình đại trà tại cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư quy định tại Nghị định này tương ứng với các nhóm ngành, chuyên ngành và nghề đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.”*

Do đó, cơ quan thực hiện chi trả tiền hỗ trợ tiền miễn giảm học phí cho sinh viên ngoài công lập (Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội) có trách nhiệm thu thập các thông tin liên quan cần thiết để đảm bảo việc chi trả đúng quy định.

### **3. Ý kiến của Giám đốc Sở Kế hoạch-Đầu tư:**

Cơ bản thống nhất nội dung các dự thảo. Tuy nhiên để đảm bảo việc quy định học phí phù hợp với điều kiện thực tế của từng xã, phường, thị trấn và thôn ĐBKK trên địa bàn tỉnh, đề nghị đơn vị nghiên cứu, rà soát lại việc phân vùng để thu giá dịch vụ trên cơ sở danh sách thôn ĐBKK, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách thôn ĐBKK, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.

*Sở Giáo dục và Đào tạo xin tiếp thu và trao đổi như sau:*

Sau khi rà soát danh sách các xã theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, thì nhận thấy một số xã trong khu vực I, II không phù hợp so với mức sống thực tế (như xã Ia Chim, xã Đăk Năng của TP Kon Tum; xã Đăk Xú, Bờ Y của huyện Ngọc Hồi ... được xếp vào khu vực I, ngang với các phường nội thành). Do đó nếu tính phân vùng 1,2,3 để thu học phí mầm non, phổ thông trùng với phân khu vực I, II, III theo Quyết định số 582/QĐ-TTg thì sẽ không phù hợp thực tế một số địa bàn.

Về học phí giáo dục mầm non, phổ thông, tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định 86, Chính phủ quy định: *“Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí cụ thể hàng năm phù hợp với thực tế các vùng trên địa bàn của mình”*. Do đó, việc quy định vùng để thu học phí mầm non, phổ thông thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực tế về đời sống, thời gian qua các địa bàn dân cư đã có sự tăng trưởng về kinh tế, về thu nhập; có xã thoát nghèo; có xã đạt chuẩn nông thôn mới. Tuy nhiên mức độ tăng trưởng chưa cao, kết quả đạt được chưa ổn định. Mặt khác, việc phân vùng 1,2,3 để thu học phí mầm non, phổ thông những năm học trước đây theo Nghị quyết của HĐND tỉnh vẫn còn phù hợp thực tế của địa phương.

Do đó, Sở GD&ĐT đề xuất việc phân vùng 1,2,3 để thu học phí mầm non, phổ thông như năm học 2017-2018.

### **4. Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum:**

Mức thu học phí năm học 2017-2018 đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tình quản lý (đối với các chương trình đào tạo đại trà trình

độ đào tạo trung cấp, cao đẳng tại các cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư) tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh Kon Tum so với Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính Phủ chi bằng 51% đối với trung cấp, 49% đối với cao đẳng.

Mặt khác các nghề kỹ thuật, công nghệ, Y dược hiện nay cần phải có nhiều vật tư thực hành để đáp ứng một phần dạy và học.

Vi vậy, Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum đề xuất mức học phí năm học 2018-2019 đối với các nhóm ngành, nghề bằng 80% mức học phí tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ, cụ thể:

*Đơn vị: 1.000đồng/tháng/học sinh, sinh viên*

NHÓM NGÀNH, NGHỀ	Trung cấp	Cao đẳng
1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông, lâm, thủy sản	456	520
2. Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật, khác sạn, du lịch	536	616
3. Y dược	664	752

*Sở GD&ĐT tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo.*

Tóm lại, qua ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân, Sở GD&ĐT tiếp thu; đồng thời bổ sung, chỉnh sửa dự thảo các nội dung sau:

- Tăng mức thu giá dịch vụ (học phí) đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp.
- Bổ sung căn cứ, chỉnh sửa từ ngữ, thể thức văn bản.

Các nội dung bổ sung, chỉnh sửa được cụ thể hóa trong các văn bản liên quan: Tờ trình của Sở GD&ĐT; Dự thảo (lần 2) Tờ trình của UBND tỉnh; Dự thảo (lần 2) Nghị quyết của HĐND tỉnh.

*(Kèm theo các văn bản góp ý của các đơn vị, cá nhân)*

Kính đề nghị quý cấp xem xét, cho ý kiến.

Nơi nhận: *Loe*

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (p/h);
- Sở Tài chính (p/h);
- Sở LĐ-TBXH (p/h);
- Sở KH-ĐT (p/h);
- GD, các PGD Sở GD&ĐT;
- Trường CD Cộng đồng (p/h);
- Lưu VP, KHTC.



**Nguyễn Phúc Phận**